

## BẢN TIN PHÁP LUẬT

### Số 4 – Tháng 5 năm 2023 – Capable Counsel

#### I. Lĩnh vực doanh nghiệp

##### 1.1. Nghị định 16/2023/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; sửa đổi quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp

Nghị định này quy định chi tiết việc tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn do doanh nghiệp nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Doanh nghiệp năm giữ 100% vốn điều lệ; sửa đổi quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Việc thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản và những nội dung khác về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nghị định này áp dụng cho các đối tượng là:

- Doanh nghiệp nhà nước quy định tại Điều 88 Luật Doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 3 Nghị định 16/2023/NĐ-CP
- Doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh quy định tại Điều 4 Nghị định 16/2023/NĐ-CP
- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức quản lý, hoạt động và kiểm tra, giám sát đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.



## 1.2 Thông tư 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2023 hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước do Bộ Tài chính ban hành

Thông tư này hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (sau đây gọi tắt là trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ) được phát hành kể từ khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 153/2020/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành.

Việc lưu ký và giao dịch của các trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã phát hành trước khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và còn dư nợ tiếp tục được thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt, chấp thuận.

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng:

- Doanh nghiệp phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ kể từ khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.
- Thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp ngoại trừ tổ chức mở tài khoản trực tiếp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 165 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Ngân hàng thanh toán.
- Nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, giao dịch và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Tại Thông tư 30/2023/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung sau đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ:



- Hướng dẫn đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
- Hướng dẫn tổ chức giao dịch, hủy bỏ đăng ký giao dịch trái phiếu riêng lẻ
- Hướng dẫn thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
- Xử lý các trường hợp lỗi xảy ra khi giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

Bên cạnh đó, Thông tư 30/2023/TT-BTC còn ban hành kèm theo 02 Phụ lục liên quan đến:

- Thông tin trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (Phụ lục I)
- Thông tin bổ sung khi đăng ký tài khoản nhà đầu tư tham gia giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (Phụ lục II)

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

### **1.3. Thông tư 02/2023/TT-BKHĐT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 18 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp**

Tại Thông tư này, đã ban hành những điểm mới trong vấn đề đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

- Mã số hộ kinh doanh là mã số thuế
- Cách ghi ngành, nghề kinh doanh của hộ kinh doanh
- Hồ sơ, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh online
- Thay đổi biểu mẫu về đăng ký hộ kinh doanh
- Thông báo địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh
- Không bắt buộc đăng ký lại hộ kinh doanh
- Bổ sung quy định đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình dự phòng

## **II. Lĩnh vực thuế**

### **2.1. Thông tư 11/2023/TT-BCT ngày 08 tháng 5 năm 2023 quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu năm 2023 do Bộ Công thương ban hành.**

Thông tư 11/2023/TT-BCT quy định về lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc lá nguyên liệu (mã HS 2401) năm 2023 là 68.414 tấn. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu thuốc



lá nguyên liệu được phân giao cho các thương nhân có giấy phép sản xuất thuốc lá điếu do Bộ Công Thương cấp và có nhu cầu sử dụng thuốc lá nguyên liệu nhập khẩu cho sản xuất thuốc lá điếu.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2023.

**2.2. Thông tư 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng do Bộ Tài chính ban hành.**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở), phí thẩm định dự toán xây dựng khi thực hiện thẩm định thiết kế, dự toán các công trình xây dựng theo quy định tại Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Các đối tượng áp dụng bao gồm:

- Người nộp phí;
- Tổ chức thu phí;
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

**2.3. Thông tư 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng do Bộ Tài chính ban hành.**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, gồm: (i) Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; hoặc (ii) Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với: (i) Người nộp phí. (ii) Tổ chức thu phí và (iii) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

#### **2.4. Quyết định 575/QĐ-TCT ngày 10 tháng 5 năm 2023 về Quy trình áp dụng quản lý rủi ro đánh giá, xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn do Tổng cục Thuế ban hành**

Quyết định này ban hành về Quy trình áp dụng quản lý rủi ro đánh giá, xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn nhằm:

- Hướng dẫn cơ quan thuế thực hiện thu thập, phân tích thông tin, phân loại mức độ rủi ro người nộp thuế trong quản lý và sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật;
- Chuẩn hóa các nội dung và các bước công việc, tạo sự thống nhất, khách quan trong công tác đánh giá người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn;
- Góp phần hiện đại hóa công tác đánh giá người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn, nâng cao khả năng phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi mua bán, sử dụng hóa đơn không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn nhằm gian lận tiền thuế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2023.

#### **2.5. Công văn 1586/TCT-CS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về khai thuế giá trị gia tăng theo hóa đơn điện tử của người bán do Tổng cục Thuế ban hành.**

Trong trường hợp hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì nếu thời điểm ký số trên hóa đơn phát sinh cùng thời điểm hoặc sau thời điểm lập hóa đơn thì hóa đơn điện tử đã lập vẫn được xác định là hóa đơn hợp lệ:

- Người bán thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo thời điểm lập hóa đơn;
- Người mua thực hiện kê khai thuế tại thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Công văn này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2023.

#### **2.6. Công văn 2093/TCHQ-TXNK ngày 04 tháng 5 năm 2023 về hoàn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng do Tổng cục Hải quan ban hành.**



Trường hợp Công ty nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất xuất khẩu sau đó giao bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thuê nước ngoài gia công được miễn thuế xuất khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu, bán thành phẩm được sản xuất từ toàn bộ hàng hóa nhập khẩu giao sản xuất, gia công lại.

Sản phẩm thuê sản xuất, gia công tại nước ngoài nhập khẩu trở lại Việt Nam phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định 134/2016/TT-BTC (được miễn thuế nhập khẩu đối với phần trị giá của nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công và phải chịu thuế đối với phần trị giá còn lại của sản phẩm theo mức thuế suất thuế nhập khẩu của sản phẩm gia công nhập khẩu).

Sản phẩm gia công nhập khẩu được tiếp tục gia công tại Việt Nam sau đó xuất khẩu ra nước ngoài không thuộc các trường hợp hoàn thuế nhập khẩu quy định tại Điều 19 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13.

Công văn này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2023.

## **2.7. Công văn 4695/BTC-CST ngày 11 tháng 5 năm 2023 về chính sách thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu do Bộ Tài chính ban hành.**

Về việc chính sách thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với hàng hóa nhập khẩu, căn cứ các quy định của pháp luật về thuế BVMT nêu trên thì xăng, dầu, mỡ nhờn có tên tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT mới thuộc đối tượng chịu thuế BVMT; Hàng hóa không quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT không thuộc đối tượng chịu thuế BVMT; Trường hợp nhiên liệu hỗn hợp chứa nhiên liệu sinh học và xăng, dầu, mỡ nhờn có tên tại khoản 1 Điều 3 Luật thuế BVMT thì chỉ tính thu thuế BVMT đối với phần xăng, dầu, mỡ nhờn gốc hóa thạch.

Việc phân loại hàng hóa nhập khẩu dựa vào mã số HS cần phải căn cứ vào hồ sơ hải quan, đặc tính kỹ thuật hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp.

Công văn này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2023.

## **2.8. Công văn 33037/CTHN-TTHT năm 2023 về chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với quà tặng cho nhân viên khi nghỉ việc do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 15 tháng 05 năm 2023**

Trường hợp Công ty thực hiện tặng quà cho người lao động sau khi đã kết thúc Hợp đồng lao động không thuộc các khoản quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì không thuộc đối tượng chịu thuế TNCN từ nhận quà tặng.



Trường hợp Công ty tặng quà cho người lao động nếu thuộc các hình thức quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì chịu thuế TNCN từ nhận quà tặng. Căn cứ tính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

### **2.9. Công văn 35708/CTHN-TTHT năm 2023 về xác nhận thu nhập tính thuế từ việc trúng thưởng do Cục Thuế thành phố Hà Nội ban hành ngày 24 tháng 5 năm 2023**

Trường hợp anh A không làm việc tại Công ty nhưng có tham gia chương trình gameshow truyền hình và được trúng thưởng. Khi Công ty trả tiền trúng thưởng cho anh A, Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế và kê khai thuế TNCN từ trúng thưởng thay cho cá nhân theo mẫu Tờ khai số 06/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC .

Căn cứ tính thuế TNCN đối với thu nhập từ trúng thưởng Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013, trong đó thu nhập tính thuế từ trúng thưởng là phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần trúng thưởng không phụ thuộc vào số lần nhận tiền thưởng.

Trường hợp Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội.

### **2.10. Công văn 37935/CTHN-TTHT năm 2023 về cấp mật khẩu đăng nhập hóa đơn điện tử do Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2023**

Trường hợp Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn thì trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục IA kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ đến cơ quan thuế và truy cập vào hệ thống lập hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP .

Trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý và cấp mã đối với hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 12 Quyết định số 1447/QĐ-TCT của Tổng cục Thuế.

## **III. Lĩnh vực thương mại**

### **3.1. Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 sửa đổi các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Nghị định này Sửa đổi, bổ sung các điều khoản tại các Nghị định như sau:

- Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;
- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ);
- Thay thế cụm từ “Số CMTND/Thẻ căn cước” bằng cụm từ “số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân”

Nghị định này có hiệu lực ngày 12 tháng 5 năm 2023.

### **3.2. Quyết định 12/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao do Thủ tướng Chính phủ ban hành**



Quyết định này quy định về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục và kinh phí thực hiện việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

Quyết định này áp dụng đối với:

- Dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư;
- Dự án đầu tư thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam để được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư;
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận. Quyết định này không áp dụng đối với chuyển giao công nghệ thuộc trường hợp bí mật nhà nước trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng hoặc chuyển giao công nghệ thuộc trường hợp mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách đặc biệt cho an ninh, quốc phòng.

Quyết định này có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2023.

### **3.3. Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành**

Quyết định này Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch điện VIII). Theo đó, quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.

Quyết định này có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2023.

### **3.4. Quyết định 1062/QĐ-BCT ngày 04 tháng 5 năm 2023 quy định về giá bán điện do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành**

Quyết định này ban hành giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Giá bán điện quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Mức giá bán lẻ điện bình quân là 1.920,3732 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

Quyết định này có hiệu lực ngày 04 tháng 5 năm 2023.

### **3.5. Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BCT năm 2023 hợp nhất Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp do Bộ Công Thương ban hành**

Văn bản này hợp nhất Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2023; Nghị định số 18/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

## **IV. Lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng:**

### **4.1. Quyết định 950/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 23 tháng 5 năm 2023 về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Quyết định này thay thế Quyết định số 574/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều chỉnh về các mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể như sau:

- Lãi suất tái cấp vốn: 5,0%/năm.
- Lãi suất tái chiết khấu: 3,5%/năm.
- Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 5,5%/năm.

### **4.2. Quyết định 951/QĐ-NHNN năm 2023 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư 07/2014/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 23 tháng 5 năm 2023**



Quyết định này thay thế Quyết định số 575/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17 tháng 3 năm 2014.

Mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17 tháng 3 năm 2014 như sau:

- Mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 0,5%/năm.
- Mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,0%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2023

## V. Lĩnh vực xuất nhập khẩu

### 5.1. Quyết định 13/2023/QĐ-TTg về Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 5 năm 2023

Tổ chức, cá nhân trực tiếp nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất chỉ được nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở của mình theo đúng công suất thiết kế để sản xuất ra các sản phẩm, hàng hóa.

Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất (Kèm theo Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ) gồm có:

- Phế liệu sắt, thép, gang
- Phế liệu và mẫu vụn của nhựa (plastic)
- Phế liệu giấy
- Phế liệu thủy tinh
- Phế liệu kim loại màu

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 và thay thế Quyết định số 28/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

## **5.2. Quyết định 15/2023/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2023**

Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu; Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ; Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg.

Quyết định này quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Áp dụng đối với các đối tượng:

- Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.
- Cơ quan hải quan, công chức hải quan.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2023.

## **5.3. Công văn 37938/CTHN-TTHT năm 2023 chính sách hoàn thuế giá trị gia tăng do Cục thuế Thành phố Hà Nội ban hành ngày 31 tháng 5 năm 2023**

Kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2018, cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu mà hàng hóa xuất khẩu đó không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC.